

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2018/HS-ST
Ngày: 23/3/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Hoa

Bà Hoàng Thị Thu Thảo

*** *Thư ký phiên toà:*** Ông Đặng Thái Long - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2018/HSST, ngày 05/02/2018; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2018/QĐXXST-HS, ngày 27/02/2018 đối với bị cáo:

Chúng Văn M (tên gọi khác Chúng A M), sinh năm 1982;

Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 01/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trúng Mục D và bà Trịnh Thị M; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 25/11/2017 đến ngày 30/11/2017 bị tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương, có mặt.

- Bị hại: Cháu Trần Thị Kim A, sinh ngày 12/12/2013;

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Anh Trần văn T (bố đẻ cháu A), sinh năm 1991;

Đều có nơi cư trú: Khu dân cư L, phường C, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Những người làm chứng:

Anh Nguyễn Lương B, sinh năm 1998

Anh Cao Văn T, sinh năm 1991

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 25/11/2017, Chúng Văn M (Tên gọi khác Chúng A M) đi xe bus từ nhà ở huyện L, tỉnh B đến cổng chợ Sao Đỏ, phường Sao Đỏ, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương để đi làm tại tỉnh Quảng Ninh; khoảng 17 giờ M xuống xe vào quán ở gần đường ngồi uống bia đến khoảng 18 giờ 40 phút, M trả tiền rồi đi bộ đến Cơ sở sản xuất và bán bánh mỳ của anh Trần Văn T, sinh năm 1991 ở khu dân cư L, phường Cộng Hòa, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương để mua bánh mỳ; khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, M vào bên trong cơ sở sản xuất và bán bánh mỳ thì thấy cháu Trần Thị Kim A, sinh ngày 12/12/2013 đang ngồi trên xe đẩy của trẻ em đặt sát tường nhà ở phía bên trái theo chiều từ cửa đi vào, mặt quay ra cửa, tay trái cháu Kim A đang cầm chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 plus màu vàng, có ốp lưng màu đen. M thấy trong nhà không có ai, nên nảy sinh ý định lấy chiếc điện thoại, M tiến đến đứng trước mặt cháu Kim A dùng tay phải cầm vào điện thoại và đẩy nhẹ các ngón tay của cháu Kim A ra lấy được chiếc điện thoại; M đi ra ngoài cửa, khi ra gần đến cửa thì gặp anh T (cha đẻ cháu Kim A) đi tới nói "*Mày làm gì đấy*", M nói "*Em mua bánh mỳ*", M lại hỏi tiếp "*Anh ơi bánh mỳ mấy nghìn một cái*" anh T trả lời "*5.000 đồng một cái*", M nói: "*Bánh mỳ sao đắt thế*"; anh T nhìn thấy tay M cầm điện thoại. Minh nghĩ anh Tiếp biết Minh lấy điện thoại của cháu Kim A nên M cầm điện thoại lấy được trên tay bỏ chạy vào cuối khu đất trống ở gần rìa đường thì bị một số người dân đuổi theo bắt giữ và báo Cơ quan Công an đến lập biên bản, thu giữ 01 điện thoại di động IPHONF 6 PLUS, màu vàng, bên trong có lắp sim số 0985.613.226.

Kết luận định giá tài sản số 437, ngày 27/11/2017 Hội đồng định giá tài sản thị xã Chí Linh xác định: 01 điện thoại di động IPHONF 6 PLUS, màu vàng (Gold), loại 16 GB, số IMEI: 355390071772814 đã qua sử dụng, tại thời điểm ngày 25/11/2017 có giá trị là 5.000.000 đồng; chi phí làm lại 01 sim số 0985.613.226 tại thời điểm ngày 25/11/2017 là 50.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là: 5.050.000đ.

Cáo trạng số: 06/VKS-HS ngày 01/02/2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh, Hải Dương truy tố Chúng Văn M phạm tội "Công nhiên chiếm đoạt tài sản" khoản 1 Điều 137 Bộ luật hình sự (BLHS) năm 1999.

Tại phiên tòa:

Bị cáo M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng, không có ý kiến thắc mắc và đề nghị xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Chúng Văn M phạm tội "Công

nhiên chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 172; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015, điểm h khoản 1 Điều 48 BLHS năm 1999; Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS) năm 2015; Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành BLHS năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án, lệ phí; đề nghị xử phạt bị cáo Chúng Văn M từ 9 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giữ; Về hình phạt bổ sung: không áp dụng; Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Không phải đặt ra giải quyết; bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của những người làm chứng, vật chứng đã thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ để xác định: “Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 25/11/2017, tại Cơ sở sản xuất và bán bánh mỳ của anh Trần Văn T ở khu dân cư L, phường Cộng Hòa, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Chúng Văn M (tên gọi khác Chúng A M) lợi dụng cháu Trần Thị Kim A, sinh ngày 12/12/2013 (là con gái của anh T) đang ngồi trên xe đẩy của trẻ em, tay cầm chiếc điện thoại của anh T ở trong xưởng một mình mà không thể bảo vệ được tài sản; M đã công khai chiếm đoạt của cháu Trần Thị Kim A chiếc điện thoại di động IPHONF 6 PLUS, màu vàng, loại 16 GB trị giá 5.000.000 đồng; bên trong lắp sim Viettel số 0985.613.226 trị giá 50.000 đồng, tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 5.050.000đ”.

Bị cáo Chúng Văn M có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, lợi dụng cháu Trần Thị Kim A còn nhỏ tuổi mà không thể bảo vệ được tài sản đã công khai chiếm đoạt tài sản nên đã phạm vào tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 137 BLHS năm 1999. Do quy định về hình phạt tại khoản 1 Điều 172 BLHS năm 2015 đối với tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản” nhẹ hơn có lợi cho người phạm tội nên áp dụng cho bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015; Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành BLHS năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm đối với xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, một khách thể được Bộ luật hình sự bảo vệ; với động cơ và mục đích tư lợi, lợi dụng cháu Trần Thị Kim A còn nhỏ tuổi mà không thể bảo vệ được tài sản bị cáo đã thực hiện hành vi công khai chiếm đoạt tài sản gây mất trật tự an toàn xã hội, gây thiệt hại về tài sản của người bị hại nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội đã thực hiện.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo M chiếm đoạt tài sản của cháu Trần Thị Kim A, sinh ngày 12/12/2013 (độ tuổi 3 năm 11 tháng 13 ngày) nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội đối với trẻ em theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 48 BLHS năm 1999.

Về nhân thân: Bị cáo M khai báo bị Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang kết án về tội trộm cắp tài sản (bản án số 28, ngày 23/10/2002); quá trình xác minh Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang cung cấp: Do lưu trữ hồ sơ bị thất lạc từ năm 2002 đến nay, không còn tài liệu, hồ sơ, sổ giao quyết định thi hành án, sổ ra quyết định thi hành án liên quan đến chúng Văn M; Trại tạm giam công an tỉnh Bắc Giang cung cấp: Chúng Văn M chấp hành bản án số 28, ngày 23/10/2002 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xong từ ngày 24/02/2003; Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang cung cấp: Không tìm thấy tài liệu, hồ sơ, sổ sách thi hành án dân sự liên quan đến Chúng Văn M nên bị cáo được coi là đã chấp hành xong bản án số 28, ngày 23/10/2002 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, đã đương nhiên được xóa án.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo; là người dân tộc thiểu số nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015.

Xét thấy bị cáo phạm tội công nhiên chiếm đoạt tài sản; khi bị phát hiện lại bỏ chạy; lại phạm tội đối với trẻ em nên cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn và cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo và có tác dụng phòng ngừa chung.

[2]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo M không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Chí Linh đã thu giữ từ bị cáo Minh chiếc điện thoại di động IPHONF 6 PLUS, màu vàng và trả cho anh T, anh T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm về dân sự nên không phải đặt ra giải quyết.

[4]. Về vật chứng: Không phải đặt ra xử lý.

[5]. Về án phí: Bị cáo M bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Chúng Văn M (tên gọi khác Chúng A M) phạm tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 172; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015; điểm h khoản 1 Điều 48 BLHS năm 1999; Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành BLHS năm 2015.

Xử phạt bị cáo Chúng Văn M (tên gọi khác Chúng A M) 8 (Tám) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 25/11/2017.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Về vật chứng: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 BLTTHS năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Chúng Văn M phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Chúng Văn M có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; đại diện bị hại anh Trần Văn T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Chí Linh;
- Công an thị xã Chí Linh;
- Chi cục THADS thị xã Chí Linh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo,
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Ngọc